

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 97

Kinh văn: “**Tinh cần cầu tác, cung thận bảo trì, tu tập công đức, mãn túc ngũ kiếp**”.

Đoạn đề mục này là “*đại nguyện sở y*”, bên trong phân ra bốn đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất là quán sát, đoạn nhỏ thứ hai là chọn lựa. Lần trước đã giới thiệu qua với các vị hai đoạn nhỏ này, hôm nay chúng ta xem qua đoạn nhỏ thứ ba.

Ở trong những đề Kinh chúng ta có thể thể hội được nguyên do Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là lịch sử của Thế giới Cực Lạc, ở trong Phật pháp gọi là duyên khởi của Cực Lạc từ do đâu mà ra, vì sao mà có? A Di Đà Phật vì sao phải kiến tạo ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Kinh văn tuy không dài nhưng nghĩa lý trong đó thì sâu rộng vô hạn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài quán sát hư không pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm, nghiệp nhân quả báo trong đó đều rõ ràng, đều tường tận. Sau đó từ chỗ này một lòng chọn lựa, chọn lấy những gì chính mình đã mong muốn, do như vậy mới kết thành ra Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh tu hành chứng quả. Nguyện có rồi, nếu như không có hành trì để thực hiện nguyện vọng của mình, thực tiễn nguyện vọng của mình, thì nguyện vọng này là trống không, đó là hư nguyện. Cho nên nguyện nhất định phải có hành. Hôm nay đoạn này là nói hành, làm thế nào thực tiễn nguyện vọng của Ngài? Đây là đề mục vô cùng quan trọng, đáng được chúng ta học tập.

“*Tinh cần cầu tác*”, có thể thấy được người ta cầu học không phải tùy tiện đi học, mà là rất dụng tâm chuyên tinh nỗ lực mà cầu. “*Cầu sở*” chính là chọn ra tinh hoa trong cõi nước chư Phật ở mười phương thế giới để kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta biết được, tất cả chư Phật Như Lai dạy bảo chúng sanh đều không ngoài ba mục tiêu. Nếu thực tiễn ba mục tiêu này thì dạy học mới có thành tích đáng nói. Làm thế nào thực tiễn? Nhất định phải có phương tiện khéo léo. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, hai câu nói này rất quan trọng, quyết không thể xem nó như là “*người già hay nói*” mà không hề quan tâm, vậy thì bạn sẽ không học được thứ gì.

Từ bi vi bốn, chúng ta có phát tâm từ bi hay chưa? Cái gì gọi là tâm từ bi? Tâm từ bi chính là chân thành yêu thương, ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng tôn giáo, tất cả bình đẳng. Tâm yêu thương như vậy thì gọi là đại từ đại bi, cho nên Phật pháp là lấy từ bi làm gốc.

Muốn thực tiễn lòng yêu thương này thì nhất định phải có phương tiện. Những gì là phương tiện? Chúng ta xem từ đầu đến cuối trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, hành trì của A Di Đà Phật tất cả thấy đều là phương tiện. Bạn xem, Ngài vừa mở đầu, nghe lời giáo huấn của lão sư, lão sư không chỉ giới thiệu cho Ngài mười phương thế giới cõi nước chư Phật, mà lão sư còn dùng thần lực đem tình hình của mười phương thế giới biến hiện ra ngay trước mặt Ngài để cho Ngài thấy đều xem thấy. Đây chính là chúng ta nói “*đọc ngàn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. Đi vạn dặm đường chính là ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát, trên thực tế là hiểu rõ chân tướng sự thật. Khi đọc sách là thăm dò lý luận của nó, hiểu rõ chân tướng sự thật, thế nhưng còn phải đi khảo sát, còn phải đi quán sát khiến cho kiến văn có thể tương ứng. Cái thấy, cái nghe phải không có kém khuyết thì mới có thể khai trí tuệ. Đây là trí tuệ chân thật, mới biết như thế nào để làm.

Sự hình thành của mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà tạo thành hiện tượng. Hiện tại muốn giải quyết vấn đề vẫn là phải y theo đạo lý này. Trước tiên phải dạy bảo chúng sanh nhận biết luân hồi.

Thời xưa Ấn Độ có rất nhiều tôn giáo khác nhau, trong Kinh Phật đã nói có 96 loại ngoại đạo, có thể nói là 96 loại học phái, 96 loại tôn giáo. Trí tuệ và công phu của những người này đều không phải là người thông thường có thể so sánh được. Họ có năng lực quán sát đến sáu cõi luân hồi, cho nên tình hình trong sáu cõi họ rất rõ ràng. Thế nhưng sáu cõi từ do đâu mà ra, tại vì sao có thể có hiện tượng này, làm thế nào để hóa giải hiện tượng này thì họ không thể biết. Họ biết được lẽ đương nhiên mà không biết lẽ sở dĩ nhiên, cho nên vấn đề này trước sau không có cách gì giải quyết. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian chính là vì giúp chúng sanh giải quyết vấn đề này. Thế nhưng nếu như chúng sanh không có suy nghĩ, không có ý niệm muốn giải quyết vấn đề này, thì Phật Bồ Tát xuất thế cũng không ích gì, không thể giúp được gì. Đây là nhà Phật nói “*Phật không độ người vô duyên*”. Người vô duyên thì không thể cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Cho nên Ấn Độ xưa có nhiều cao nhân đến như vậy, nhiều đại đức đến như vậy

muốn giải quyết vấn đề này, vậy thì có duyên rồi. Chỉ cần có ý niệm này, chúng sanh liền có cảm, ý niệm chính là cảm, chư Phật Bồ Tát liền ứng, ứng hóa ở khu vực đó giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này.

Luân hồi là huyễn cảnh của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, cảnh giới này không phải là thật. Trên “Kinh Bát Nhã” nói được rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Đặc biệt nói cho chúng ta nghe sáu cõi luân hồi, chân tướng sự thật này là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Đây là Phật ở trên “Kinh Kim Cang” giảng được rõ ràng, thấu triệt đến như vậy. Bạn có thể quán sát như vậy thì bạn chính là nhìn thấu thế gian rồi. Có thể nhìn thấu thì đương nhiên liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước. Chỉ cần bạn đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì sáu cõi luân hồi liền không còn, hiện tượng hư huyễn liền tiêu mất, cảnh giới chân thường liền xuất hiện. Cảnh giới chân thường là cảnh giới gì vậy? Pháp Giới Nhất Chân. Ngày nay chúng ta đọc Kinh này, Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền. Cực Lạc ở nơi đâu? Chính ngay nơi đây. Bạn không thể chuyển đổi ý niệm thì bạn không thể thấy Thế giới Cực Lạc, không thấy được Pháp Giới Nhất Chân. Đây gọi là phạm thánh cách nhau ở đoạn tóc, khoảng cách phạm thánh chỉ là khác nhau ở một niệm. Một niệm giác thì phạm phu liền làm thánh, một niệm mê thì thánh nhân liền làm phạm phu, chính là đạo lý như vậy. Có lẽ bạn muốn hỏi là phạm phu làm thánh thì lúc nào họ trở lại làm phạm phu? Tôi nghĩ nhất định có người có câu hỏi này, may mà ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” Ngài Phú Lô Na đã hỏi thay cho chúng ta, chính là đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giải đáp thế nào, tôi không nói ở chỗ này. Các vị hãy đi đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” có đáp án rất rõ ràng, đó là một bộ Kinh điển khai trí tuệ.

Mục đích giáo học thứ nhất là dạy cho chúng ta đoạn ác tu thiện. Mọi người có lẽ đã nghe qua năm thừa Phật pháp. Năm thừa Phật pháp là ngoài ba thừa ra, thêm vào nhân thừa và thiên thừa. Đoạn ác tu thiện là Phật pháp của nhân thiên thừa, hiện tại có rất nhiều người nói Phật pháp nhân gian. Phật pháp nhân gian nhất định phải đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Năm giới mười thiện.

Ý nghĩa của năm giới sâu rộng vô tận, từ sơ phát tâm mãi đến quả địa Như Lai đều không rời khỏi, càng hướng lên trên càng tinh tú, không luận ở trên lý luận, không luận ở trên hình tướng, đều tinh tú tuyệt luân. Sơ học chúng ta phải từ chỗ nào mà bắt tay vào? Đại đức xưa, Đại Sư Hoằng Nhất biên soạn “Ngũ Giới

Tướng Kinh Thiển Yếu”, đây là khóa trình nhập môn. Đầu năm nhà Thanh, Đại Sư Hoàng Tán biên soạn “Sa Di Luật Nghi Chú Giải”. Chú giải đó chú được tương đối tường tận, trong đó đầy đủ năm giới. Hướng về trước một chút, trong trước tác của Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cũng có lời khai thị tinh túy. Những thứ này đều là tư liệu quan trọng để chúng ta học tập. Phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Thế nhưng hiện tại tuy điển tịch đầy đủ, cơ hội học tập quá ít vì không có người giảng, không có người hoằng dương, thế nhưng đây là giáo trình căn bản tu học của Phật pháp. Không xây dựng trên nền tảng này thì không luận tu học một pháp môn nào đều không thể có được lợi ích.

Gần đây là Đại Sư Ấn Quang, việc này mọi người đều biết, Ngài là Tây Phương Bồ Tát Đại Thế Chí hóa thân đến. Lời của Đại Sư Ấn Quang chính là giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí, chúng ta phải tường tận, phải nên tín thọ phụng hành. Ấn tổ dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn” đặt định nền tảng để chúng ta nhận biết nhân quả. Đây là bước thứ nhất. Nếu như chúng ta đối với nghiệp nhân quả báo, với chân tướng sự thật không hề biết chút nào, thì tín nguyện của chúng ta liền không cách gì kiến lập. Đây là thực tế rất rõ ràng, cho nên dùng loại sách này định đặt nền tảng tín nguyện của chúng ta. Sau đó lại dùng “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Phần nửa trước của “An Sĩ Toàn Thư” là “Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn”, nội dung hoàn toàn tương đồng với “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Ngoài ra, bộ phận “Vạn Thiện Tiên Chất” đặc biệt nói rõ một điều giới luật không sát sanh. Bộ phận thứ ba là “Dục Hải Hồi Công”, đặc biệt nói rõ lỗi lầm của dâm dục. Thiên sau cùng là “Hồi Quy Tịnh Độ”. Ấn tổ dùng ba loại sách này giáo hóa chúng sanh hiện đại chúng ta. Ba loại sách này đã thay thế giới luật. Sau khi bạn đọc rồi, đọc một lần là quyết định không đủ, đọc thuộc ý sâu, y theo giáo huấn ở trong quyển sách này nỗ lực đoạn ác tu thiện thì nhân thiên thừa bạn liền đạt được, đạt đến mục tiêu giáo huấn thứ nhất của chư Phật Bồ Tát, bảo đảm thân phận trời người, quyết không đọa vào ác đạo. Không đọa ác đạo, không tạo nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng ngày nay sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vẫn là sẽ khởi tâm động niệm, vẫn là sẽ tạo nghiệp. Nguyên nhân này do đâu? Tuy là đọc qua ba loại sách này nhưng lý giải không được thấu triệt, công phu nhận biết không đủ. Hay nói cách khác, bạn không thể nào đọc thuộc, do đó bạn liền không thể làm đến được ý sâu, hay nói cách khác là không thể nào giữ được hai cõi trời người. Khi vừa mất thân người thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Bạn nói niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn thật có thể đi được hay không?

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có, một chút cũng không giả. Tổ sư đại đức nói với chúng ta: “*Thế giới Cực Lạc là vạn người tu vạn người đi*”, vấn đề là chúng ta có tu hay chưa? Đồng tu nói, chúng ta đều tu rồi, ngày ngày đều đến niệm Phật đường để niệm Phật. Kiểu dáng thì có, thật chất có hay không? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thành thật niệm Phật thì quyết định vãng sanh. Nếu như chúng ta không đoạn ác, không tu thiện, bạn ở trong niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ đồng hồ vẫn là không thể vãng sanh. Chỗ này phải nên hiểu, bạn niệm Phật ở niệm Phật đường, miệng thiện nhưng tâm không thiện, người xưa nói “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, trong lòng vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao được? Miệng niệm Di Đà, tâm tưởng Di Đà, tâm không thể nghĩ tưởng xằng bậy. Thân lạy Di Đà, tâm tưởng Di Đà, miệng niệm Di Đà, ba nghiệp chuyên tinh thì được. Cần phải tập thành thói quen, không thể nói rời khỏi niệm Phật đường lại khởi vọng tưởng, vậy thì không ích gì. Rời khỏi niệm Phật đường nhưng tâm niệm Phật vẫn là không gián đoạn, không hoài nghi, không xen tạp, như vậy mới có thể bảo đảm quyết định vãng sanh. Chỗ này chúng ta xem thấy tinh thần tu học ở nơi nhân địa của A Di Đà Phật đồng mãnh tinh tấn. Loại nghị lực này, chọn lấy trí tuệ, đây là chúng ta phải tu học.

Mục tiêu giáo huấn thứ hai của chư Phật, là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Mục tiêu thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Nếu mục tiêu thứ nhất không làm được thì không thể làm được mục tiêu thứ hai. Cái mê của bạn không thể phá được thì không thể khai ngộ, cho nên mục tiêu thứ nhất là nền tảng cho mục tiêu thứ hai, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Cho nên, năm giới mười thiện là cội gốc căn bản tu hành của chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải tương ưng. “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*” nói cho chúng ta nghe tam phước. Xếp ở hàng thứ nhất của tam phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này làm được rồi thì niệm Phật mới nắm chắc phần vãng sanh, cho nên năm giới mười thiện quan trọng đến như vậy! Cái này tu tốt rồi, lại hướng lên trên cao, vào sâu Kinh tạng, bạn liền có thể phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ thì liền siêu việt sáu cõi, thì không phải là nhân thiên thừa, đó chính là thuộc về tam thừa thánh giả, bạn không còn luân hồi sáu cõi. Bạn đi về đâu vậy? Pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, thế nhưng vẫn ở trong mười pháp giới, chưa siêu việt mười pháp giới.

Tiến thêm một bước nữa, mục tiêu thứ ba là siêu phàm nhập thánh. Trong mười pháp giới đều gọi là phàm phu. Sáu cõi là nội phàm, pháp giới bốn thành là

ngoại phạm. Chuyển phạm thành thánh, siêu việt mười pháp giới, bạn liền trụ Pháp Giới Nhất Chân, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” thì bạn ở Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, ở Tịnh tông thì bạn ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là Tỳ Lô Giá Na, Tây Phương Tịnh Độ chính là Thế giới Hoa Tạng. Danh xưng tuy là không như nhau nhưng là một sự việc, một cảnh giới, cho nên chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận. Ở thứ lớp nào học tập thì nhất định phải thu được hiệu quả của thứ lớp đó. A Di Đà Phật ở nhân địa đã đem những sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, cho nên chọn lựa của Ngài là siêu vượt tất cả chư Phật Như Lai. Bởi vì chư Phật Như Lai còn có ba thừa báo độ, còn có năm thừa báo độ, chư Phật Như Lai độ hóa chúng sanh vẫn là nương vào tầng thứ này, dần dần hướng lên trên. A Di Đà Phật đầy đủ trí tuệ chân thật không gì bằng, từ bi thù thắng không gì bằng, mở ra cho chúng ta một pháp môn đặc biệt, có thể khiến cho năm thừa đồng vào báo độ. Việc này không thể nghĩ bàn, trong thế giới chư Phật không có, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc có, cho nên gọi là pháp môn đặc biệt. Pháp môn đặc biệt này chính là ở trong đoạn Kinh văn này. Ngài đã lãnh ngộ ra được, đưa ra một phương tiện đặc biệt, phương tiện khéo léo không gì bằng. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, chúng ta phải học tập. Ngài đạt được rồi.

“*Cung thận bảo trì*”, bốn chữ này rất là quan trọng, chúng ta tu học thành công hay thất bại mấu chốt chính ngay ở trên câu này. Chúng ta tu hành công phu không có lực, thực tế mà nói, bốn chữ này chúng ta không có.

“*Cung*” là cung kính, “*thận*” là thận trọng, cẩn thận, cũng chính là nói nghĩ gì thì làm vậy, mỗi niệm nối nhau, vĩnh viễn không thay đổi, như vậy mới gọi là cung thận, mới gọi là bảo trì. Tu học ngày nay của chúng ta đã thiếu kém hai chữ này. Hai chữ này chính là Đại Sư Ấn Quang thường hay dạy người cung kính thành kính. Đại Sư Ngài nói thành kính, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Cung thận chính là ý nghĩa của thành kính. Ngày nay chúng ta tu học, không luận tại gia xuất gia, nghiên giáo học Kinh, niệm Phật dụng công, kém khuyết chính là chân thành cung kính. Tâm thành của chúng ta không đủ, cung kính của chúng ta không đủ, cho nên công phu niệm Phật không có lực. Ở Phật đường chúng ta nhìn thấy tượng Phật không hề xem tượng Phật là Phật thật, đây chính là không đủ thành kính. Người chân thật đầy đủ thành kính nhìn thấy tượng Phật giống như thấy Phật thật vậy, lễ kính thừa sự cúng dường.

Thực tế mà nói, vào nửa thế kỷ về trước, thông thường đại chúng vẫn có thể có tâm cung kính. Thí dụ khi xem thấy trưởng bối, ở thế gian xem thấy trưởng quan, xem thấy tổng thống, tuy là họ không có học qua, không có người dạy họ, tự nhiên họ liền sẽ phải cung phải kính, nói chuyện thanh âm cũng nhỏ, đi đường bước đi cũng nhẹ nhàng. Loại thái độ cung kính chân thành đó rất rõ ràng bạn liền có thể thấy ra được. Thế nhưng ngày nay sau 50 năm thì không được. Ngày nay mọi người dân chủ mở rộng tự do, mọi người đều lớn như nhau, xem thấy tổng thống ông có gì cừ khôi chứ, ông cũng gần giống như tôi thôi mà? Cho nên nói một chút tâm cung kính cũng không có. Xem thấy cha mẹ sư trưởng cũng là như vậy, học nghiệp, đạo nghiệp làm sao có thể thành tựu?

Hiện tại cơ hội nhiều hơn so với trước. Lúc trước chúng ta được một quyển sách thật là không dễ dàng, phải chép lại, có được một bộ Kinh sách, quyển sách đóng vào thời xưa không dám viết chữ ở trên đó, không dám đánh ký hiệu ở trên đó. Vậy muốn dùng nó thì phải làm sao? Phải chép ra một quyển khác, chép ra một quyển ở trên đó chính mình làm chú giải, đánh dấu hay móc ngoặc thì ở trên quyển này, cũng chính là sơ học lên bực giảng, giảng Kinh mới dùng cuốn này, nguyên bản thì không được đụng đến. Sách xưa này là đời đời truyền nối nhau, chúng ta xem rồi còn phải truyền lại cho đời sau, bạn nói xem thời xưa khổ đến mức nào! Khi tôi mới bắt đầu học Phật là chép Kinh, không dám đụng đến nguyên bản. Hiện tại trên tay tôi vẫn còn một số sách kết chỉ thời xưa, các vị xem qua thì liền biết được, khi tôi dùng vẫn là phải chép ra. Hiện tại thuận tiện, duyên thù thắng hơn quá nhiều so với ngày trước, có thể chụp ra, thế nhưng tâm cung kính không có, thành tựu khó hơn nhiều so với người trước.

Chúng ta cầu học, gặp được thiện tri thức, thiện tri thức tại vì sao chăm sóc bạn đến như vậy, tại vì sao đặc biệt quan tâm bạn, giúp đỡ bạn, thành toàn bạn? Là bởi vì bạn có tâm cung kính, bạn chân thật muốn học, bạn chân thật lấy học tập xem thành một việc lớn, bạn rất thận trọng, rất nỗ lực, thiện tri thức nhất định phải giúp đỡ bạn. Họ không giúp bạn là họ có lỗi với bạn. Nếu như thái độ của bạn đối với học tập không hề chuyên tâm, tùy tiện qua loa, thì thiện tri thức không hề quan tâm bạn. Vì sao vậy? Chăm sóc bạn phí công uổng sức, không ích gì. Cho nên lời của Ấn Tổ chúng ta liền hiểu, bạn có một phần thành kính thì thiện tri thức chăm sóc bạn một phần, bạn có hai phần thành kính thì chăm sóc bạn hai phần. Sẽ không chăm sóc nhiều, vì chăm sóc nhiều không ích gì, thời gian tinh thần đều lãng phí. Nếu như bạn có tâm thành kính chín phần mười phần, họ chăm sóc bạn chỉ có tám phần chín phần thì họ có lỗi với bạn. Cho nên chúng ta chính

mình cầu học, “*cung thận bảo trì*”, bốn chữ này nhất định phải đầy đủ thì ngay đời này của chúng ta mới có thể có được thành tựu nhất định.

Phải đem việc học tập xem thành một việc lớn duy nhất ngay trong đời này, chăm chỉ nỗ lực. Học tập là sự việc của một đời, “*sống đến già, học đến già*” vẫn học không hết, đời sau vẫn phải làm tiếp, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai địa. Ở trong Kinh Phật, trong Kinh Đại thừa thường nói là vô lượng kiếp. A Di Đà Phật thời gian tu hành ở nhân địa đầy đủ năm kiếp. Năm kiếp này là đại kiếp, không phải là tiểu kiếp. Nếu bạn không phát ra tâm dài lâu thì làm sao được? Quyết định không thể nói tôi tu học được tám năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì có thể không cần phải nỗ lực nữa, vậy thì bạn sai rồi. Mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì bạn có thể học được thứ gì chứ? Không được có ít cho là đủ. Dục vọng phải nên ít muốn biết đủ, còn cầu học, cầu đạo thì không thể nào ít muốn biết đủ. Vừa biết đủ thì bạn không thể nào hướng lên trên. Cho nên phải không ngừng tinh tấn, mãi đến Như Lai quả địa, đó mới là chân thật vô học. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn phải tu học, giữ gìn tốt nhất có thể làm đến “*nhâm vận tự tri*”, công phu này mới gọi là chân thật có lực, cũng chính là một chút ý niệm miễn cưỡng cũng không có, vĩnh viễn giữ gìn hứng thú học tập cao độ.

Thế nhưng muốn đạt đến được cảnh giới này không phải dễ dàng. Tại vì sao Phật Bồ Tát có thể đạt đến được cảnh giới này, còn chúng ta không thể đạt được? Học tập của chúng ta không có được thọ dụng, cho nên cự ly cách rất xa với cảnh giới này. Chư Phật Bồ Tát làm sao có thể đạt đến được cảnh giới này? Các Ngài có được thọ dụng. Thọ dụng là pháp hỉ sung mãn, trí tuệ vô lượng, từ bi vô lượng. Từ bi, trí tuệ, pháp hỉ đều là từ trong nội tâm, giống như dòng suối ngầm trào dâng lên, làm sao các Ngài có thể giải đãi, làm sao các Ngài có thể mất đi? Ngày nay chúng ta học tập, cảnh giới này không xuất hiện, học được rất khổ sở, học được rất khổ não, khi nghỉ hè thì rất vui mừng, hôm nay có thể không cần phải học rồi. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Người ta khi học tập có an vui, bất cứ thú vui nào của thế gian đều không vui thú bằng học tập, cho nên mới có thể “*nhâm vận bảo trì*”.

Lại hỏi, tại vì sao người ta học được vui thú đến như vậy, còn chúng ta học không có được vui thú? Tôi đem đạo lý này nói ra với các vị, thứ mà người ta học tập được đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, cho nên an vui. Còn cái chúng ta học tập được thì không liên quan gì với đời sống của chúng ta, vậy thì học tập đương nhiên là rất khổ. Cũng chính là nói học rồi bạn lập tức phải làm, nỗ lực làm đến được thì niềm vui ngay trong đó. Bạn xem qua “Luận Ngũ”, câu

nói đầu tiên là “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ*”. Đây là Khổng Lão Phu Tử nói. Bạn học được thế nào? Học rồi phải thực tiễn, “*tập*” chính là thực tiễn, “*tập*” ngày nay chúng ta gọi là nuôi thành thói quen, thực tiễn triệt để, chân thật thực tiễn, mỗi giờ mỗi phút đều thực tiễn. “*Thời tập chi*”, pháp hỉ liền tràn đầy. “*Duyệt*” cùng “*lạc*” không như nhau. Lạc là do tác động của bên ngoài, hưởng thụ vui thú của năm dục sáu trần; còn duyệt là an vui từ trong nội tâm lưu xuất ra bên ngoài, không phải từ bên ngoài đến. Bạn có thể học tập những đạo lý này, những phương pháp cảnh giới này, toàn bộ thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày thì an vui, an vui không gì bằng. Pháp hỉ sung mãn mới có thể bảo trì. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất định phải đem nó làm cho được.

An vui chính là khỏe mạnh. Ngạn ngữ thường nói: “*Người gắp việc vui tinh thần thoải mái*”. Một ngày từ sớm đến tối họ đều an vui thì tinh thần của họ làm sao mà không tốt chứ? Thân tâm khỏe mạnh, chân thật là an vui không gì bằng. Con người đều ưa thích muốn lìa khổ được vui. Những việc an vui đến như vậy bạn không cần, ngày ngày muốn đi tìm việc khổ cực, bạn chẳng phải là điên đảo hay sao? Tu học của Phật pháp, các vị ở nơi đây có thể được an vui lớn. Bạn tu học đúng pháp, tu học như lý như pháp nhất định được an vui. Đắc lạc chính là lìa khổ, bạn nhất định là tăng thêm trí tuệ, tâm từ bi thêm lớn, gọi là phá mê khai ngộ.

“*Tu tập công đức*” là lợi tha, “*cung thận bảo trì*” là tự lợi. Có thể tự lợi thì sau đó mới có thể lợi tha. Bốn chữ này, tu hành phát nguyện, lại lấy hành thực tiễn nguyện, thì cái nguyện này không phải là giả, mà là chân thật. “*Tập*” vẫn là từ trên ý nghĩa sâu hơn một bậc mà nói, đã hoàn toàn thực tiễn, đã nuôi thành một loại tập quán mới. Đại đức xưa đã nói: “*Chuyển quen thành lạ, chuyển lạ thành quen*”. Thói quen của phàm phu là tạo ác, thân-ngữ-ý tạo tác mười ác nghiệp là quen thuộc, không cần người dạy họ cũng biết làm. Hiện tại Phật dạy bảo chúng ta, mười ác nghiệp là sai lầm, phải đem nó chuyển đổi lại. Chuyển đổi lại chúng ta thành mười thiện. Mười thiện thì chúng ta không quen thuộc, nghe Phật dạy bảo chúng ta đến học tập, rất mới lạ. Thế nhưng bạn có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực, gắng sức không thôi, đem cái lạ lần lần chuyển thành cái quen. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp thiện, vậy thì bạn quen rồi. Trước đây hoàn toàn trái ngược với mười nghiệp thiện, đó là tâm mười nghiệp ác, hành vi của mười nghiệp ác. Hiện tại dần dần xa lìa, không còn tạo tác nữa, đó chính là chuyển quen thành lạ. Đây là chuyển đổi lớn đến 180 độ, đây gọi

là “*tu tập*”. Tu là tu chánh, tu sửa thói quen sai lầm, nuôi thành tập quán chính xác. Tập quán chính xác chính là năm giới mười thiện.

Khi tu học có công, công chúng ta gọi là công phu, bạn tu hành có công, có công thì sau đó ắt sẽ có đức. Năm giới mười thiện tu hành có công thì đức là gì vậy? Không đọa ác đạo, đây là bạn đức. Dùng cái công này đời sau được quả báo thù thắng trời người, đây gọi là đức. Nếu như nâng cao hơn một cấp, tu học Đại Thừa, phá mê khai ngộ thì phải có định, phải có huệ. Phía trước năm giới mười thiện, đó là có giới, bạn có được quả báo là phước báo của trời người. Giả như nếu bạn có thể tu định tu huệ, quả báo của bạn càng thù thắng. Định huệ là công, quả báo là Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, càng thù thắng, thế nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi sáu cõi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ